

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 46/2023/HSST

Ngày: 29-03-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy – Hiệu trưởng trường THCS Trần Hưng Đạo

2. Ông Nguyễn Đình Thọ - Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/HSST ngày 03/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **41/2023/QĐXXST-HS ngày 02/03/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/HSST-QĐHPT ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:**

Họ và tên: Trần Triệu V, giới tính: Nam; sinh ngày 12/6/2006 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 30, khu vực 6, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Trần Anh T, sinh năm 1982 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Trần Triệu V là người dưới 18 tuổi do trung tâm cử. Bà Yến có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Trần Anh T, sinh năm 1982 và bà Trần Thị H, sinh năm 1985 (cha, mẹ của bị cáo Trần Triệu V); Nơi cư trú: Tổ 30, khu vực 6, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. **“Có mặt”**

- Bị hại:

1. Anh Hồ Ngọc A, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số nhà 103/9/1 Nguyễn H, phường Trần P, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Em Đỗ Việt C, sinh ngày 25/03/2007; Người đại diện hợp pháp cho em Cường: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1980 (mẹ em C); Đồng cư trú: Thôn Trung T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Em Nguyễn Xuân Bh, sinh ngày 08/4/2009; Người đại diện hợp pháp cho em B: Bà Đoàn Võ Thị Thùy L, sinh năm 1983 (mẹ em B); Đồng cư trú: Số nhà 03 Yên L, phường G, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Em Nguyễn Đức D, sinh ngày 09/01/2007; Người đại diện hợp pháp cho em D: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1970 (mẹ em D); Đồng cư trú: Số nhà 477/15 N, phường Nguyễn Văn C, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Em Lê Ngọc S, sinh ngày 17/01/2008; Người đại diện hợp pháp cho em S: Bà Lê Thị H (mẹ em S); Đồng cư trú: Thôn T, xã Xuân Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Em Võ Tùng G, sinh ngày 16/03/2007; Người đại diện hợp pháp cho em G: Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1988 (mẹ em G); Đồng cư trú: Tổ 17A, khu vực 4, phường Đ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lê Đức V, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 59, khu vực 11, phường Đ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/8/2022, Trần Triệu V rủ Nguyễn Đức D (sinh ngày 09/01/2007) và Lê Ngọc S (sinh ngày 17/4/2008) đi qua xã Nhơn L, TP. Quy Nhơn chơi. V điều khiển xe mô tô biển số 77L1-430.74, Duy điều khiển xe mô tô biển số 77S1-6745 chở S. Khi cả nhóm đi đến đoạn đường trục đối diện khu nghỉ dưỡng FLC Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn thì S nhìn thấy xe mô tô biển số 77L1-098.31 của anh Hồ Ngọc A có gắn chìa khóa vào ổ khóa cốp xe, dựng trên vỉa hè (bên phải theo hướng nhóm V di chuyển) nên chỉ cho cả nhóm thấy. V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này nên rủ cả nhóm quay lại lấy trộm xe thì D và S đồng ý. V nói D và S đứng bên đường, đối diện với xe mô tô của anh Hồ Ngọc A còn V đi bộ đến rút chìa khóa ở cốp ra và khởi động xe chạy đến chỗ D và S đang đứng. V đưa xe mô tô trộm được cho S điều khiển về hẻm 856 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn (nơi S ở) để cất giấu. V gỡ biển số xe 77L1-098.31 của anh Hồ Ngọc A rồi dùng biển số xe mô tô 77M5-9449 do V nhặt được thay vào rồi sơn lại xe thành màu đen để làm phương tiện đi lại.

Để có tiền tiêu xài cá nhân, V rủ Võ Tùng G (sinh ngày 16/3/2007) đi dạo tìm tài sản ai để sơ hở thì lấy bán kiếm tiền. Từ ngày 04/9/2022 đến ngày 06/9/2022, V và G đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 05 giờ ngày 04/9/2022, V điều khiển xe mô tô gắn biển số 77M5-9449 (xe lấy trộm được của anh Hồ Ngọc A) chở G đi dạo trên đường Xuân Diệu tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện 01 xe máy điện, biển số 77MD2-019.90 của em Đỗ Việt C (sinh ngày 25/3/2007) đang dựng trên vỉa hè đối diện khách sạn Hoàng Yến 3, đường Xuân Diệu thuộc P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn. Lúc này, V dừng xe lại đứng cạnh giới cho G đi bộ đến chỗ xe máy điện của C rồi lén lút dắt bộ xe đến đường Nguyễn Lạc, TP. Quy Nhơn, V điều khiển xe mô tô theo sau. Tại đây, G dùng tay kéo cốp xe lên cho V dùng tay tìm kiếm bên trong cốp xe để lấy tài sản nhưng không có gì nên cả hai bỏ xe máy điện lại rồi rời đi.

Vụ 2: Khoảng 05 giờ ngày 06/9/2022, V tiếp tục chở G đi trộm cắp tài sản thì phát hiện 01 xe đạp điện của em Nguyễn Xuân B (sinh ngày 08/4/2009) đang dựng trên vỉa hè đối diện quán nhậu Mộng Mơ, đường Xuân Diệu thuộc P. Trần Phú, TP. Quy Nhơn, V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí xe đạp điện rồi đứng cạnh giới cho Giang lén dắt bộ xe đạp điện này đến vỉa hè đường Lê Lợi (gần Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định). Tại đây, G dùng tay kéo cốp xe lên cho V dùng tay tìm kiếm bên trong cốp xe để lấy tài sản nhưng không có gì nên cả hai bỏ xe đạp điện lại rồi rời đi.

Trong quá trình điều tra, Trần Triệu V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS TP. Quy Nhơn kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen - đỏ, biển số 77L1-098.31, đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng; 01 xe máy điện hiệu Vinfasst Impes, màu đỏ - đen, biển số 77MD2-019.90, đã qua sử dụng, trị giá 13.500.000 đồng; 01 xe đạp điện hiệu Nisakis M133, màu xanh dương, đã qua sử dụng, trị giá 7.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 29.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 77L1-098.31 và đã trả lại cho anh Hồ Ngọc Anh; tạm giữ 01 xe máy điện biển số 77MD2-019.90 và đã trả lại cho em Đỗ Việt C; tạm giữ 01 xe đạp điện hiệu Nisakis M133 và đã trả lại cho em Nguyễn Xuân B; tạm giữ 01 biển số 77M5-9449.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Ngọc A, em Đỗ Việt C, em Nguyễn Xuân B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSQN ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Triệu V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Triệu V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo

trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Triệu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo cáo trạng. Bị cáo có các tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Trần Triệu V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, **điểm g, i, o** khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Triệu V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng, tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát 77M5-9449.

Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Trần Triệu V và bị cáo tự bào chữa: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn đã truy tố bị cáo, mong HĐXX xem xét vì bị cáo phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật và xã hội của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bà Y không đồng ý với tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” mà viện kiểm sát đề nghị, bởi vì bị cáo cũng là người chưa thành niên nên không áp dụng tình tiết này. **Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Triệu V 06 tháng tù.**

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Triệu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 26/8/2022 đến ngày 06/09/2022, bị cáo Trần Triệu V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của các bị hại anh Hồ Ngọc A, em Đỗ Việt C,

em Nguyễn Xuân B gồm: 01 xe mô tô biển số 77L1-098.31; 01 xe máy điện, biển số 77MĐ2-019.90 và 01 xe đạp điện. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 29.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng trị giá 29.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Triệu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm gì.

Về tình tiết tăng nặng: Trong các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều trên 2.000.000 đồng, nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, ngoài ra bị cáo còn “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại các điểm g, i, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Hồ Ngọc A, em Đỗ Việt C và em Nguyễn Xuân B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 biển kiểm soát 77M5-9449. Xét thấy, biển kiểm soát không hợp pháp, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Đức D, Lê Ngọc S, Võ Tùng G tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi nên không phạm tội.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[10] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện. Hội đồng xét xử, sẽ cân nhắc khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Triệu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Triệu V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát 77M5-9449.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Triệu V phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thảo Linh Phương

